

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 641/2017/HSPT

Ngày: 14/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thao

Các Thẩm phán: 1. Ông Trương Công Huân
2. Ông Huỳnh Văn Trục

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh – Cán bộ
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm Khanh – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 632/HSPT
ngày 03/11/2017 đối với bị cáo Danh L do có kháng cáo của bị cáo đối với
bản án hình sự sơ thẩm số 199/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân
dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Danh L; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1991; Tại: Bạc Liêu; Thường trú:
Ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Tạm trú: đường T3, Khu phố M, phường
T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá:
02/12; Con ông Danh D và bà Thị H. Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con;
Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày: 25/4/2017 (có mặt tại tòa).

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận A và bản án sơ
thẩm của Tòa án nhân dân Quận A thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ, ngày 25/4/2017 Công an Quận A, Thành phố Hồ Chí
Minh phát hiện bắt quả tang Danh L đang cất giữ 08 gói nylon tinh thể không
màu bỏ trong túi vải đang đeo trên người, Danh L khai là ma túy tổng hợp tại
phòng trước đường Q, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại Cơ
quan điều tra, Danh L khai nhận vào lúc 15 giờ cùng ngày Danh L được một
người đàn ông tên P (chưa rõ lai lịch) thuê đem số ma túy trên từ khu vực xã
X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đến bán cho người mua ở khách sạn H

(chưa xác định được) với giá 21.000.000 đồng. Khi Danh L điều khiển xe mô tô biển số 60F7 - 6114 đem số ma túy trên vừa đến nơi, chưa kịp giao thì bị Công an bắt giữ. Danh L đã đi bán ma túy cho P được 02 lần. Lần đầu là ngày 22/4/2017 Danh L được P giao 01 gói ma túy, sau đó đem bán cho đối tượng nghiện tại ngã tư S với giá 2.300.000 đồng. Khi Danh L mang tiền về đưa cho P, thì được P trả tiền công 300.000 đồng. Lần thứ 2 là ngày 25/4/2017 thì bị Công an bắt giữ.

Theo kết luận giám định số 856/KLGD-H ngày 17/5/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: tinh thể không màu trong 8 gói nylon được niêm phong, có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Danh L và hình dấu Công an phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 61,4914 gram loại Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 199/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên phạt bị cáo như sau:

Tuyên bố bị cáo Danh L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm m Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Danh L 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về tang vật, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/10/2017, bị cáo Danh L làm đơn kháng cáo với nội dung: Mức án 9 năm tù là quá nặng so với tội trạng của bị cáo, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Việc Tòa án nhân dân Quận A kết án bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ; mức án đã tuyên phạt là tương xứng với tính chất mức độ vi phạm, các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Danh L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo là phù hợp biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với

lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 16 giờ ngày 25/4/2017, bị cáo Danh L đã có hành vi mang 61,4914g Methamphetamine từ khu vực xã X, huyện H đến đường Q, phường Đ, Quận A để bán. Khi vừa đến nơi, chưa kịp giao hàng thì bị cáo bị bắt quả tang.

Ma túy là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy không chỉ làm tổn hao tiền bạc của gia đình, xã hội mà còn huỷ hoại sức khoẻ, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng. Người thường xuyên sử dụng ma túy sẽ bị thoái hóa nhân cách, rối loạn hành vi, dễ vi phạm pháp luật. Đây là chính là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Chính vì vậy, Nhà nước ta nghiêm cấm việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo nhận thức được việc làm hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi, muốn có thật nhiều tiền mà không phải lao động vất vả, thiếu ý thức tôn trọng pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình vi phạm.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý và kiểm soát các chất ma túy, gây bất ổn cho đời sống xã hội.

Đối chiếu với quy định của luật pháp, có căn cứ để xác định bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết tội bị cáo theo tội danh và Điều luật đã nêu là có căn cứ.

Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự để nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Mức án 9 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tiết nào khác để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo ngoài các tình tiết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Danh L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Danh L** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

Áp dụng Điểm m Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Danh L 09 (chín) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2017.

2. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP-HCM; (3)
- THA-DS Quận A; (1)
- VKSND Quận A; (1)
- TAND Quận A; (2)
- Công an Quận A; ; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thao